

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BÙ ĐĂNG  
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 114/2024/HNGĐ-ST  
Ngày: 31 - 12 - 2024  
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trương Thị Đào

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Ông Trần Đức Hòa
- Bà Lê Thị Thận

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Mai Thị Chang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

Ngày 31 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 185/2024/TLST- HNGĐ, ngày 11 tháng 11 năm 2024 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 254/2024/QĐXX - ST ngày 23 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn 1, xã Đường 10, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

**Bị đơn:** Anh Bùi Văn Ch, sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn 1, xã Đường A, huyện B, tỉnh Bình Phước.

*(Nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt, có đơn xin giải quyết vắng mặt)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, chị Nguyễn Thị Ng trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ng và anh Bùi Văn Ch tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau từ năm 2023, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đường A, huyện B, tỉnh Bình Phước theo Giấy chứng nhận kết hôn số 60 ngày 16/10/2023. Tuy nhiên trong cuộc sống hôn nhân thì chị Ng và anh Ch thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do mỗi người một tính cách dẫn đến bất đồng quan điểm sống. Hiện nay mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không thể tiếp tục chung sống nên yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước giải quyết được ly hôn với anh Ch để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị Ng và anh Ch có một người con chung là cháu Bùi Gia B, sinh ngày 22/5/2023, nay ly hôn chị Ng có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu B thành niên.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Chị Ng yêu cầu anh Ch phải cấp dưỡng nuôi cháu B số tiền 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu B đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bị đơn anh Bùi Văn Ch trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh Ch thống nhất với lời trình bày của chị Ng về thời gian sống chung, thời gian và nơi đăng ký kết hôn. Quá trình trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nên thường xuyên cãi vã. Nay chị Ng yêu cầu ly hôn thì anh Ch đồng ý.

Về con chung: Chị Ng và anh Ch có một người con chung là cháu Bùi Gia B, sinh ngày 22/5/2023, nay ly hôn đồng ý giao cháu B cho chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu B thành niên.

Về vấn đề cấp dưỡng: Anh Ch đồng ý cấp dưỡng nuôi cháu B số tiền 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu B đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn và bị đơn đều có đơn xin giải quyết vắng mặt và vắng mặt tại phiên tòa.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào lời khai của các đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Theo đơn khởi kiện của chị Ng yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Bùi Văn Ch. Hiện nay bị đơn cư trú tại xã Đường 10, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước. Hội đồng xét xử thấy tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn thuộc lĩnh vực hôn nhân gia đình. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng.

[2] Đây là vụ án Tòa án không tiến hành thu thập chứng cứ nên căn cứ vào khoản 2 Điều 21 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án giải quyết vụ án không có sự tham gia phiên tòa của Kiểm sát viên.

[3] Đối với việc giải quyết vắng mặt của các bên đương sự. Hội đồng xét xử thấy rằng quá trình thụ lý giải quyết vụ án, chị Nguyễn Thị Ng và anh Bùi Văn Ch đã có đơn xin giải quyết vắng mặt. Vì vậy, căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn và bị đơn.

[4] Về quan hệ hôn nhân: Chị Ng và anh Ch tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đường 10, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước vào năm 2023. Điều này phù hợp với Giấy chứng nhận kết hôn số 60 ngày 16/10/2023 của Ủy ban nhân dân xã Đường 10, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước đã được chị Ng cung cấp. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị Ng và anh Ch là hợp pháp.

[5] Về mâu thuẫn gia đình: Chị Ng và anh Ch đều thống nhất trong quá trình chung sống vợ chồng phát nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm dẫn đến thường xuyên cãi vã nên chị Ng yêu cầu ly hôn thì anh Ch đồng ý. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa chị Ng và anh Ch là trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 cần chấp nhận nguyện vọng muốn ly hôn của chị Ng.

[6] Về con chung: Chị Ng và anh Ch có 01 người con chung là cháu Bùi Gia B, sinh ngày 22/5/2023. Chị Ng và anh Ch thống nhất giao cháu B cho chị Ng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu thành niên. Do đó, cần ghi nhận sự thỏa thuận này của chị Ng và anh Ch, giao cháu B cho chị Ng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu B đủ 18 tuổi.

[7] Về vấn đề cấp dưỡng: Quá trình giải quyết vụ án, chị Ng yêu cầu anh Ch cấp dưỡng nuôi cháu B số tiền 2.000.000 đồng/01 tháng cho đến khi cháu B đủ 18 tuổi. Anh Ch đồng ý cấp dưỡng nuôi cháu B số tiền 2.000.000 đồng/01 tháng theo yêu cầu của chị Ng nên cần ghi nhận sự tự nguyện của anh Ch. Do chị Ng và anh Ch không thỏa thuận phương thức cấp dưỡng và thời gian bắt đầu cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử quyết định phương thức cấp dưỡng là hàng tháng; thời gian cấp dưỡng tính từ ngày xét xử sơ thẩm (ngày 31/12/2024).

[8] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Ng và anh Ch xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/ 2016/ UBTWQH16 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án ngày 30/12/2016, buộc nguyên đơn chị Ng phải nộp 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm; bị đơn anh Ch phải chịu 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào các điều 51, 56, 81, 82, 83, 84, 85 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 35; khoản 4 Điều 147; Điều 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/ 2016/ UBTWQH16 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án ngày 30/12/2016.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ng về việc ly hôn. Chị Ng được ly hôn với anh Bùi Văn Ch.

2. Về con chung: Giao cháu Bùi Gia B, sinh ngày 22/5/2023 cho chị Nguyễn Thị Ng trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu B đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con mà lạm dụng việc thăm nom, cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế

quyền thăm nom con của người đó. Các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh Bùi Văn Ch có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Bùi Gia B, sinh ngày 22/5/2023 với mức cấp dưỡng mỗi tháng là 2.000.000 đồng cho đến khi cháu B đủ 18 tuổi. Phương thức cấp dưỡng hàng tháng; thời gian cấp dưỡng tính từ ngày xét xử sơ thẩm (ngày 31/12/2024).

4. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Ng và anh Ch xác định không có, không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét.

5. Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ng phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Ng đã nộp trước (Biên lai thu tiền số 0009452 ngày 11/11/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước). Anh Bùi Văn Ch phải chịu 300.000 đồng tiền án phí về nghĩa vụ cấp dưỡng.

6. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Đăng;
- Chi cục THADS huyện Bù Đăng;
- UBND xã, thị trấn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trương Thị Đào**